

Số: 460CT/TCKT

"V/v: Giải trình chênh lệch số liệu giữa BCTC
hợp nhất do đơn vị tự lập và BCTC hợp nhất kiểm
toán"

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2018

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty Cổ phần Sông Đà 2 xin giải trình với Quý Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội về số liệu thay đổi tại BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2018 do Công ty Cổ phần Sông Đà 2 lập và Báo cáo Tài chính hợp nhất giữa niên độ năm 2018 sau khi kiểm toán như sau:

I. Tại Bảng cân đối kế toán:

DVT: Đồng

Chỉ tiêu thay đổi trên Bảng cân đối kế toán	Số liệu trên Bảng cân đối kế toán do đơn vị tự lập (1)	Số liệu trên Bảng cân đối kế toán sau khi được kiểm toán (2)	Chênh lệch $3 = 2 - 1$
Tổng tài sản	689.877.548.273	676.881.209.825	-12.996.338.448
Phải thu ngắn hạn khác	40.038.882.377	29.587.648.275	-10.451.234.102
Dự phòng phải thu khó đòi	-11.475.128.787	-13.950.233.133	-2.475.104.346
Hàng tồn kho	170.920.534.444	312.335.488.431	141.414.953.987
Chi phí trả trước ngắn hạn	1.226.630.100	912.745.200	-313.884.900
Các khoản phải thu dài hạn khác	1.621.029.358	1.551.029.358	-70.000.000
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	141.101.069.087		-141.101.069.087
Tổng nguồn vốn	689.877.548.273	676.881.209.825	-12.996.338.448
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	15.818.513.395	15.771.934.337	-46.579.058
Chi phí phải trả ngắn hạn	8.486.557.891	8.376.416.813	-110.141.078
Phải trả ngắn hạn khác	25.897.077.228	15.375.843.126	-10.521.234.102
Dự phòng phải trả ngắn hạn		110.141.078	110.141.078
Lợi nhuận chưa phân phối	10.042.038.413	7.613.513.125	-2.428.525.288

Nguyên nhân:

- Phải thu ngắn hạn khác: - 10.451.234.102 đồng. do kiểm toán loại trừ phải thu và phải trả nội bộ.
- Dự phòng phải thu khó đòi: - 2.475.104.346 đồng, do Công ty phân loại lại tuổi nợ và hạch toán trích lập dự phòng phải thu khó đòi bổ sung đối với 02 đối tượng công nợ.
- Hàng tồn kho: 141.414.953.987 đồng do Kiểm toán điều chỉnh tăng từ chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn của dự án khu đô thị Hồ Xương Rồng thành phố Thái Nguyên và Dự án Nhà ở liền kề phường Hữu Nghị thành phố Hòa Bình.
- Chi phí trả trước ngắn hạn: - 313.884.900 đồng, do kiểm toán điều chỉnh sang chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn.
- Các khoản phải thu dài hạn: -70.000.000 đồng, do kiểm toán điều chỉnh các khoản phải thu ngắn hạn khác sang phải thu dài hạn.
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn giảm : - 141.101.069.087 đồng do Kiểm toán điều chỉnh chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn của dự án Khu đô thị Hồ Xương Rồng thành phố Thái Nguyên và Dự án nhà ở Liên kề phường Hữu Nghị thành phố Hòa Bình sang hàng tồn kho (TK 154).
- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước - 46.579.058 đồng do đơn vị hạch toán điều chỉnh lại thuế TNDN.
- Chi phí phải trả ngắn hạn: - 110.141.078 đồng, do đơn vị điều chỉnh lại khoản chi phí phải trả sang dự phòng phải trả ngắn hạn.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: - 2.428.525.288 đồng, do đơn vị trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi bổ sung.

II. Tại Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu thay đổi trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	Số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh do đơn vị tự lập	Số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sau khi được kiểm toán	Chênh lệch
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	218.236.585.319	217.385.784.658	- 850.800.661
Giá vốn hàng bán	184.983.993.089	184.133.192.428	-850.800.661
Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.418.939.860	18.143.261.701	2.724.321.841
Thuế TNDN	2.742.226.985	2.927.193.043	184.966.058
Lợi nhuận sau thuế	1.828.270.682	-1.081.017.217	-2.909.287.899

Nguyên nhân:

- Doanh thu bán hàng, giá vốn hàng bán: - 850.800.661 đồng, do đơn vị loại trừ thiếu doanh thu và giá vốn các đơn vị nội bộ.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp: 2.724.321.841 đồng, do đơn vị trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi bổ sung.
- Chi phí thuế TNDN: 184.966.058 đồng, do đơn vị xác định lại thuế TNDN.
- Lợi Nhuận Sau thuế: - 2.909.287.899 đồng, do đơn vị trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi bổ sung.

Các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả kinh doanh thay đổi dẫn đến một số chỉ tiêu trên báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cũng chênh lệch và được điều chỉnh tương ứng.

Trên đây là giải trình của Công ty cổ phần Sông Đà 2 về số liệu thay đổi tại Báo cáo tài chính Hợp nhất giữa niên độ năm 2018 do đơn vị lập và Báo cáo tài chính Hợp nhất giữa niên độ năm 2018 do đơn vị kiểm toán phát hành.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP, TCKT

